TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/DS-ST
Ngày: 10/4/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**.
2. Bà **Trần Thị Đúng.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hiền –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-DS ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2023/QĐST-DS ngày 17/03/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy L, sinh năm: 1975; Thường trú: 119/45A1/1 Tân Hòa Đ, Phường 14, Quận 6, Thành phố H; Địa chỉ liên hệ: 526 -528 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L là: Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1991; Địa chỉ liên hệ: 526 - 528 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Dương Thúy H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 65 đường số 05, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Ph, huyện Bình Ch, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1954; Địa chỉ: 372 Lý Thường Kiệt, Phường Phạm Hồng Th, Quận Hồng B, Thành phố Hải Ph. Địa chỉ liên hệ: 440/14 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L là: Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1991; Địa chỉ liên hệ: 526 528 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Thành Trung có mặt; bà Dương Thúy H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Thuỳ Linh có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Trung trình bày: Bà Võ Thị Thùy L và ông Lầu Tắc Dìn, sinh: 1989. Căn cước công dân số: 060089000059, cùng thường trú tại địa chỉ: 119/45A1/1 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 13/05/2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 51, tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Linh có cho bà Dương Thúy H (bà Hằng) hai lần vay tiền vào ngày 06/01/2020 và ngày 10/03/2020. Tại thời điểm cho vay cho đến hôm nay bà Linh và ông Lầu Tắc Dìn vẫn là vợ chồng, chưa ly hôn. Toàn bộ số tiền bà Linh cho bà Dương Thúy H vay là tài sản riêng của bà Linh. Ngày 21/10/2021, ông Dìn có ký "Văn bản cam kết" số chứng thực 00757, quyển số: 10-SCT/CK tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan cam kết toàn bộ số tiền bà Linh cho vay là tài sản riêng của bà Linh, ông Dìn chồng bà Linh không có liên quan.

Bà Võ Thị Thuỳ Linh cho bà Dương Thuý Hằng vay tiền cụ thể như sau: - *Hợp đồng thứ nhất:* Ngày 06/01/2020, bà Võ Thị Thùy L và bà Dương Thúy H ký "Hợp đồng vay tiền" tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, số công chứng 00128, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng 00128). Bà Linh cho bà Hằng vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Lãi suất 1,6%/tháng. Lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 1,6%/tháng, như vậy lãi một ngày = 1,6%/30 = 0.0533%/ngày. Hợp đồng không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, tức là đến ngày 07/01/2021 hết hạn. Tiền lãi thanh toán vào ngày 06 dương lịch hàng tháng. Từ ngày 07/01/2020 tới hết ngày 06/01/2021 là 365 ngày.

Ngày 07/01/2020, bà Võ Thị Thùy L dùng tiền từ tài khoản của cô bà Linh là bà Trần Thị Lai, tên tài khoản: Trần Thị Lai, số tài khoản: 70951908, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Phòng giao dịch Quang Trung, Thành phố Hải Phòng để chuyển tiền cho vay vào tài khoản bà Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 192.000.000 đồng, theo giấy báo có của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Còn lại 8.000.000đồng bà Võ Thị Thùy L đã đưa bằng tiền mặt cho bà
Dương Thúy H nhưng không làm biên bản giao nhận tiền.

Từ ngày 07/01/2020 đến ngày 06/01/2021, bà Hằng không trả cho bà Linh bất kỳ đồng tiền lãi nào. Hết thời hạn Hợp đồng (ngày 07/01/2021) bà Linh nhiều lần

yêu cầu bà Hằng trả nợ gốc và tiền lãi nhưng bà Hằng không trả đồng nào. Do đó, bà Võ Thị Thùy L yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thúy H trả cho bà Võ Thị Thùy L các khoản sau: Tiền vay gốc: 200.000.000đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 200.000.000đồng x 0.0533% x 365 ngày =
38.909.000 đồng; Thời gian từ ngày 07/01/2021 đến ngày 10/04/2023 là 823 ngày, bà Hằng phải trả cho bà Linh tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = 38.909.000 đồng x 0.0278% x 823 ngày = 8.902.146 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 200.000.000đồng x 0.0533% x 150% x 823 ngày = 131.597.700 đồng. Tạm tính tới ngày 10/04/2023, bà Linh yêu cầu bà Hằng phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2023 là: 379.408.846 đồng (ba trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 179.408.846 đồng.

- *Hợp đồng thứ hai:* Ngày 10/3/2020, bà Võ Thị Thùy L và bà Dương Thúy H ký "Hợp đồng vay tiền" tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, số công chứng 01702, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng 01702). Bà Linh cho bà Hằng vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 1,6%/tháng, như vậy lãi một ngày = 1,6%/30 = 0.0533%/ngày. Hợp đồng không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn. Ngày 11/12/2020 hết hạn hợp đồng. Từ ngày
10/03/2020 tới hết ngày 10/12/2020 là 275 ngày. Tiền lãi thanh toán vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Bà Linh nhờ bà Trần Thị Lsử dụng tài khoản tên: Trần Thị Lai, số tài khoản: 70951908, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Phòng giao dịch Quang Trung, Thành phố Hải Phòng chuyển tiền cho vay vào tài khoản bà Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 300.000.000đồng, theo giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Từ ngày 10/3/2020 đến ngày 11/12/2020 bà Hằng không trả cho bà Linh bất kỳ đồng tiền lãi nào. Hết thời hạn hợp đồng, bà Linh nhiều lần yêu cầu bà Hằng trả nợ gốc và tiền lãi nhưng bà Hằng không trả đồng nào. Do đó, bà Linh yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thúy H trả cho bà Võ Thị Thùy L các khoản sau:

Tiền vay gốc: 300.000.000đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 300.000.000đồng x 0.0533% x 275 ngày = 43.972.500đồng. Thời gian từ ngày 11/12/2020 đến ngày 10/04/2023 là 850 ngày, bà Hằng phải trả bà Linh: Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = 43.972.500 đồng x 0.0278% x 850 ngày = 10.390.702 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 300.000.000đồng x 0.0533% x 150% x 850 ngày = 203.872.500 đồng. Tạm tính tới ngày 10/04/2023**,** bà Linh yêu cầu tổng số tiền bà Hằng phải thanh toán cho Hợp đồng 01702 là: 300.000.000đồng + 43.972.500đồng + 10.390.702đồng + 203.872.500đồng =
558.235.702 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm lẻ hai đồng), trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 258.235.702đồng.

Tổng cộng tạm tính tới ngày 10/04/2023, bà Võ Thị Thùy L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thúy H phải trả cho bà Võ Thị Thùy L tổng số tiền của cả hai hợp đồng nêu trên là: 937.644.548 đồng (chín trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 437.644.548 đồng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà Dương Thúy H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho tới khi bà Dương Thúy H trả hết toàn bộ tiền nợ cho bà Võ Thị Thùy L.

Tại phiên toà hôm nay, ông Nguyễn Thành Trung giữ nguyên yêu cầu nêu trên và không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lcó người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Trung trình bày:

Bà Trần Thị Lvà bà Võ Thị Thùy L là hai bên quen biết thân tình từ trước. Năm 2020, bà Dương Thúy H liên hệ bà Linh vay tiền, bà Linh đồng ý cho bà Hằng vay tiền. Bà Linh vay tiền của bà Lai để cho bà Dương Thúy H vay, bà Lai đồng ý cho bà Linh vay tiền và hỗ trợ chuyển tiền cho vay giúp bà Linh.

Ngày 07/01/2020, bà Linh nhờ bà Lai chuyển khoản giúp bà Linh số tiền 192.000.000 đồng cho bà Dương Thúy H với mục đích là cho bà Hằng vay.

Ngày 10/3/2020, bà Linh tiếp tục nhờ bà Lai chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng cho bà Hằng với mục đích cho bà Hằng vay.

Cả hai lần chuyển khoản đều dùng tài khoản tên: Trần Thị Lai, số tài khoản: 70951908, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Phòng giao dịch Quang Trung, Thành phố Hải Phòng của bà Lai để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản bà Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai khoản tiền cho vay nói trên là tiền bà Linh vay tiền của bà Lai để cho bà Hằng vay. Việc vay mượn tiền giữa bà Lai và bà Linh là chuyện cá nhân giữa bà Lai và bà Linh, bà Lai sẽ tự giải quyết với bà Linh và không tranh chấp hay có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thành Trung không trình bày gì thêm.

Bị đơn bà Dương Thuý Hằng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 21,

Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, khoản 2 Điều 468 và điểm b khoản 5 Điều
466 bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thùy L. Buộc bà Dương Thúy H trả cho bà Linh số tiền nợ gốc là 492.000.000đồng (bốn trăm chín mươi hai triệu đồng) và tiền lãi theo quy định. Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn bà Võ Thị Thuỳ Linh khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Dương Thuý Hằng, bà Dương Thuý Hằng có nơi cư trú tại địa chỉ: số 65 đường số 05, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Dương Thuý Hằng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thuý Hằng theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Dương Thuý Hằng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Dương Thuý Hằng từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành Trung thì giữa bà Võ Thị Thùy L và bà Dương Thúy H xác lập các hợp đồng vay tiền như sau:

- Ngày 06/01/2020, bà Linh và bà Hằng ký "Hợp đồng vay tiền" tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, số công chứng 00128, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD thoả thuận bà Linh cho bà Hằng vay 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) với lãi suất trong hạn hợp đồng là 1,6%/tháng, hợp đồng không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, tức là đến ngày 07/01/2021 hết hạn, tiền lãi thanh toán vào ngày 06 dương lịch hàng tháng. Hai bên thỏa thuận hình thức giao nhận tiền vay thông qua việc chuyển khoản từ bên A (bà Võ Thị Thùy L) vào tài khoản của bên B (Dương Thúy H) tên tài khoản: Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao nhận số tiền trên sẽ được hai bên thực hiện sau khi ký kết hợp đồng trên và ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên, khi giao nhận tiền hai bên tự làm biên nhận riêng.

- Ngày 10/3/2020, bà Linh và bà Hằng tiếp tục ký "Hợp đồng vay tiền" tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, số công chứng 01702, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD thoả thuận bà Linh cho bà Hằng vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn hợp đồng là 1,6%/tháng, hợp đồng không có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn, thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, tiền lãi thanh toán vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Hai bên thỏa thuận hình thức giao nhận tiền vay thông qua việc chuyển khoản từ bên A (bà Võ Thị Thùy L) vào tài khoản của bên B (Dương Thúy H) tên tài khoản: Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao nhận số tiền trên sẽ được hai bên thực hiện sau khi ký kết hợp đồng trên và ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên, khi giao nhận tiền hai bên tự làm biên nhận riêng.

Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[7] Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lđều là ông Nguyễn Thành Trung khai nhận rằng: cả hai lần bà Linh cho bà Hằng vay tiền thông qua hai hợp dồng vay tiền nêu trên, bà Linh đã chuyển tiền của mình cho bà Dương Thúy H vay thông qua cô bà Linh là bà Trần Thị Lai, tên tài khoản: Trần Thị Lai, số tài khoản: 70951908, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, Phòng giao dịch Quang Trung, Thành phố Hải Phòng để chuyển tiền cho vay vào tài khoản bà Dương Thúy H, số tài khoản: 447137 tại Ngân hàng TMCP Á Châu

(ACB), Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/01/2020, bà Trần Thị Lchuyển số tiền 192.000.000 đồng cho bà Dương Thúy H, theo giấy báo có của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Còn lại 8.000.000 đồng bà Linh đã đưa bằng tiền mặt cho bà Hằng nhưng không làm biên bản giao nhận tiền. Ngày 10/03/2020, bà Trần Thị Lchuyển số tiền 300.000.000đ cho bà Dương Thúy H, theo giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Mặc dù phía bà Võ Thị Thùy L nhiều lần yêu cầu bà Dương Thúy H trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng vay tiền nêu trên nhưng bà Hằng không trả.

[8] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Dương Thúy H phải trả khoản tiền nợ gốc là 200.000.000đ theo hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020. Căn cứ tài liệu, chứng do phía nguyên đơn cung cấp là: sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có kỳ sao kê ngày 07/01/2020 (Bút lục 131) và tài liệu do Tòa án thu thập được là: uỷ nhiệm chi số bút toán FT 20007CQTG00013 ngày 07/01/2020 và Điện báo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Phòng giao dịch Quang Trung chi nhánh Hải Phòng (Bút lục 160) đều thể hiện bà Trần Thị Lcó chuyển cho bà Dương Thúy H số tiền 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng); tài liệu này phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lđều là ông Nguyễn Thành Trung như đã nêu ở phần trên về việc bà Linh vay tiền của bà Lai và nhờ bà Lai chuyển tiền cho bà Dương Thúy H vay theo hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020 xác lập giữa bà Linh với bà Hằng nên có cơ sở xác định bà Dương Thúy H đã nhận được số tiền vay là 192.000.000đồng từ bà Linh thông qua bên thứ ba là bà Trần Thị Lai.

[8.1] Đối với số tiền 8.000.000đồng mà bà Linh khai đã giao tiền mặt cho bà Hằng, nhưng bà Võ Thị Thùy L không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện bà Linh có giao khoản tiền này cho bà Dương Thúy H, bị đơn bà Dương Thúy H vắng mặt trong suốt quá trình quyết vụ án do đó không thể đối chất giữa các đương sự để làm rõ. Tại Khoản 1 Điều 465 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định về nghĩa vụ của bên cho vay "1. Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận". Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L không chứng minh được việc đã giao đủ số tiền 200.000.000đ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng ngày 06/01/2020. [8.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và nhận định như trên, căn cứ Khoản 1 Điều 465, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở buộc bà Dương Thúy H trả cho bà Võ Thị Thùy L số tiền nợ gốc là 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020. Bà Võ Thị Thùy L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được đối với số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng) nêu trên.

[9] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thúy H phải trả các khoản lãi trên số tiền nợ gốc 200.000.000đồng

của hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020: tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 200.000.000đồng x 0.0533% x 365 ngày = 38.909.000 đồng; Thời gian từ ngày 07/01/2021 đến ngày 10/04/2023 là 823 ngày, bà Hằng phải trả bà Linh tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = 38.909.000 đồng x 0.0278% x 823 ngày = 8.902.146 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 200.000.000đồng x 0.0533% x 150% x 823 ngày = 131.597.700 đồng.

[9.1] Xét việc bà Dương Thúy H chưa trả nợ lãi cho bà Võ Thị Thùy L theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020 là vi phạm về nghĩa vụ trong hợp đồng. Như đã nhận định ở trên, do yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L buộc bà Dương Thúy H trả tiền nợ gốc theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020 chỉ có cơ sở và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận với số tiền là 192.000.000đồng, nên các khoản lãi mà bà Võ Thị Thùy L yêu cầu bà Dương Thúy H trả cũng chỉ được tính dựa trên số tiền nợ gốc là 192.000.000đồng. Căn cứ các điều khoản tại Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020; Căn cứ Khoản 5 Điều 466, Khoản 1, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị Thùy L buộc bà Dương Thúy H trả các khoản lãi theo quy định pháp luật, cụ thể khoản lãi mà bà Dương Thúy H phải chịu như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả tính từ ngày 07/01/2020 – 07/01/2021 số tiền là = 192.000.000đồng x 1.6% x 12 tháng = 36.864.000đồng; Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả tính từ ngày 08/01/2021 - 10/04/2023 số tiền là = 36.864.000 đồng x 0.0278% x 822 ngày = 8.424.013 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 08/01/2021 - 10/04/2023 = 192.000.000 đồng x 0.0533% x 150% x 822 ngày = 126.180.288 đồng. Tổng cộng số tiền lãi mà bà Dương Thúy H phải chịu là: 36.864.000 đồng + 8.424.013 đồng + 126.180.288 đồng = 171.468.301 đồng.

[10] Tạm tính đến ngày 10/04/2023, số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Dương Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thùy L theo hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020 với tổng số tiền là: 192.000.000đồng + 171.468.301 đồng = 363.468.301đồng.

[11] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Thùy L đề nghị Tòa án buộc bà bà Dương Thúy H trả khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 gồm các khoản sau: Tiền vay gốc số tiền là: 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 300.000.000đồng là: 258.235.702 đồng.

[11.1] Căn cứ tài liệu, chứng do phía nguyên đơn cung cấp là: ủy nhiệm chi số bút toán FT 2007CCLNG0016 ngày 10/03/2020 (Bút lục 130) và tài liệu do Tòa án thu thập được là: Công văn số 115/2022/CV-VPB.m ngày 30/9/2020 kèm theo bảng chi tiết giao dịch của khách hàng Trần Thị L(Bút lục 164-165) đều thể hiện bà Trần Thị Lcó chuyển cho bà Dương Thúy H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); tài liệu này phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần

Thị Lđều là ông Nguyễn Thành Trung về việc bà Linh vay tiền của bà Lai và nhờ bà Lai chuyển tiền cho bà Dương Thúy H vay theo hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 xác lập giữa bà Linh với bà Hằng nên có cơ sở xác định bà Dương Thúy H đã nhận được số tiền vay là 300.000.000đồng từ bà Linh thông qua bên thứ ba là bà Trần Thị Lnên yêu cầu của bà Võ Thị Thùy L buộc bà Dương Thúy H trả số tiền nợ gốc 300.000.000đ theo Hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 là có cơ sở chấp nhận.

[11.2] Về yêu cầu của bà Võ Thị Thùy L buộc bà Dương Thúy H phải trả cho bà Linh số tiền nợ lãi trên nợ gốc 300.000.000đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020. Xét việc bà Dương Thúy H chưa trả nợ lãi cho bà Võ Thị Thùy L theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 là vi phạm về nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ các điều khoản tại Hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020; căn cứ Khoản 5 Điều 466 và Khoản 1, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có cơ sở chấp nhận nêu việc bà Linh yêu cầu bà Hằng thanh toán các khoản nợ lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định tiền lãi theo quy định như sau: tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là: 300.000.000đồng x 1.6% x 09 tháng = 43.200.000đồng; tiền lãi trên nợ lãi chưa trả từ 11/12/2020 – 10/04/2023 là: 43.200.000đồng x 0.0278% x 850 ngày = 10.208.160 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là: 300.000.000đồng x 0.0533% x 150% x 850 ngày = 203.872.500 đồng.

[12] Tạm tính đến ngày 10/04/2023, số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Dương Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thùy L theo hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 với tổng số tiền là: 300.000.000đồng + 43.200.000đồng + 10.208.160 đồng + 203.872.500 đồng = 557.280.660đồng.

[13] Như vậy, tổng các khoản nợ gốc và nợ lãi mà bà Dương Thúy H có nghĩa vụ phải trả cho bà Võ Thị Thùy L theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2020 và Hợp đồng vay tiền ngày 10/03/2020 với tổng số tiền là: 363.468.301đồng + 557.280.660đồng = 920.748.961đồng (trong đó nợ gốc là 492.000.000đồng và nợ lãi là: 428.748.961 đồng).

[14] Đối với yêu cầu xác định thời hạn thanh toán và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm: Xét thấy việc bà Võ Thị Thùy L yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thúy H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, buộc bà Dương Thúy H tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho tới khi bà Dương Thúy H trả hết toàn bộ tiền nợ cho bà Võ Thị Thùy L là phù hợp với quy định pháp luật, việc bà Dương Thúy H chậm trễ hoặc không thanh toán cho bà Võ Thị Thùy L các khoản nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận của các bên là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Thùy L. Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có

thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của bà Võ Thị Thùy L về việc buộc bà Dương Thuý Hằng tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho tới khi bà Dương Thúy H trả hết toàn bộ số tiền nợ cho bà Võ Thị Thùy L là có cơ sở chấp nhận. [15] Về phía bị đơn bà Dương Thuý Hằng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Dương Thuý Hằng biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thuý Hằng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[16] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Lcó người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Trung xác định cả hai lần bà Lai chuyển tiền cho bà Dương Thúy H đều là tiền bà Linh vay của bà Lai để nhằm mục đích cho bà Dương Thúy H vay. Việc vay mượn tiền giữa bà Trần Thị Lvà bà Võ Thị Thùy L là chuyện cá nhân giữa bà Lai và bà Linh, bà Lai sẽ tự giải quyết với bà Linh và không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Từ các nhận định nêu trên, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của ông Nguyễn Thành Trung đều là người đại theo ủy quyền của bà Võ Thị Thùy L và bà Trần Thị Ltại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L với bị đơn bà Dương Thuý Hằng. Buộc bà Dương Thuý Hằng phải trả ngay một lần cho bà Võ Thị Thùy L tổng số tiền: 920.748.961đồng (trong đó nợ gốc là 492.000.000đồng và nợ lãi là: 428.748.961 đồng) ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là bà Dương Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến bà Dương Thúy H trả hết nợ cho bà Võ Thị Thùy
L..

[18] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là bà Dương Thuý Hằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 920.748.961đồng tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận, số tiền án phí bà Dương Thúy H phải chịu là 39.622.469 đồng; nguyên đơn là bà Võ Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền sau: 937.644.548 đồng -

920.748.961đồng = 16.895.587 đồng mà bà Võ Thị Thùy L yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, tương ứng với số tiền án phí là: 844.779 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 18.717.344đồng mà bà Võ Thị Thùy L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040422 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, bà Võ Thị Linh được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 17.872.565 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 465; Khoản 1, Khoản 5 Điều 466; Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 5, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L đối với bị đơn bà Dương Thuý Hằng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bị đơn bà Dương Thuý Hằng có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 10/4/2023 là: 920.748.961đồng (chín trăm hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 492.000.000đồng và nợ lãi là: 428.748.961 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là bà Dương Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng vay tài sản đã ký phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi bà Dương Thúy H trả hết nợ cho bà Võ Thị Thùy L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Dương Thuý Hằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.622.469 đồng (ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

- Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 844.779 đồng(tám trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi chín đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 18.717.344đồng (mười tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng) mà bà Võ Thị Thùy L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040422 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, bà Võ Thị Linh được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 17.872.565 đồng (mười bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh; - Chi cục THADS huyện Bình Chánh; - Lưu hồ sơ vụ án.

2 000004 262204

Lê Văn Cơ